

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2023

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Hằng

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27/4/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm: 1967. Địa chỉ: ấp 2 xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(có mặt)

Bị đơn: ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1959. Địa chỉ: ấp 2 xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(có mặt)

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2023, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Gi có nội D như sau:

Về quan hệ hôn nhân, bà Gi và ông D tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới 1984, không có đăng ký kết hôn, chung sống như vợ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp. Nay bà Gi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên bà Gi yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 12/5/1989 và Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/01/1997, ly hôn con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn đúng như lời bà Gi trình bày, nay bà Gi yêu cầu ly hôn thì ông D không đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 12/5/1989 và Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/01/1997, ly hôn con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng hai bên không đoàn tụ được, bà Gi kiên quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà Nguyễn Thị Gi tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Gi khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn D. Ông D cư trú tại ấp 2 xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D vụ án:

Bà Gi và ông D tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984 đến nay là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống ngày càng trầm trọng. Nay bà Gi thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn được nên bà Gi yêu cầu được ly hôn với ông D. Ông D có đến Tòa để giải quyết, có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng ông D không đưa ra bất kỳ giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Gi và ông D là trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của bà Gi là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 12/5/1989 và Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/01/1997, ly hôn con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết phần chia tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: bà Gi là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Gi đối với ông Nguyễn Văn D.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Gi được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về nuôi con chung: con đã trưởng thành, không giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Gi phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003884, ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Gi nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/7/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy